

Bản án số: 140/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Thu Hằng

2. Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm M. Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Hoài N, sinh ngày 02/02/1995 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn P, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 08/5/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Cố ý gây thương tích (Bản án số 22/2013/HSPT). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 06/7/2014.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986

Nơi đăng ký HKTT: Xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Chỗ ở hiện nay: Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS huyện Y, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

2. Anh Dương Thành H, sinh năm 1981

Trú tại tổ H, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Hoài N. bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, Phan Hoài N. đang đi bộ ở khu vực gần nhà thì gặp anh Nguyễn Văn M. đi xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave RS, biển số 22K8 - 5046 đến (xe đăng ký tên Nguyễn Thị M, chị M. đi làm xa đã giao xe cho anh M. quản lý, sử dụng); do cần tiền tiêu sài cá nhân nên N. đã nảy sinh ý định lừa mượn xe mô tô của anh M. mang đi cầm cố lấy tiền. N. nói dối anh M. là nhờ đưa ra đầu đường Quốc lộ 37 (thuộc phường Tân Quang) có việc; đến nơi, N. bảo anh M. vào quán uống nước và cho N. mượn xe đi lấy đồ, anh M. đồng ý và bảo N. chờ anh M. ra khu vực bờ hồ thuộc tổ M, phường P, thành phố T rồi giao xe cho N.

Ngay sau khi mượn được xe mô tô của anh M, N. điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của H. ở tổ H, phường M, thành phố T. cầm cố xe lấy 3.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe, N. đã chi tiêu cá nhân hết. Xe mô tô không thu hồi được.

Tại Kết luận số 23/KLĐG ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave RS, biển số 22K8 - 5046, giá trị còn lại là 4.950.000 đồng (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi phạm tội Phan Hoài N. đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định truy nã đối với N. Ngày 22/6/2017, Phan Hoài N. đến Công an thành phố Tuyên Quang đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 136/QĐ-KSĐT ngày 07 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phan Hoài N. về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Hoài N. phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; đoạn 1, 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Hoài N. từ **07** (bảy) tháng đến **10** (mười) tháng tù.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại tại phiên tòa cụ thể: bị cáo Phan Hoài N. có nghĩa vụ bồi thường giá trị chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Văn M. là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí lãi suất của số tiền bồi thường nếu chậm nộp và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Hoài N. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã quy kết. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ trên đây đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, tại tổ M, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Phan Hoài N. đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave RS, biển số 22K8-5046, trị giá 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn M.

Hành vi của bị cáo Phan Hoài N. đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì không có tiền bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối lừa mượn xe mô tô của anh M. đem cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân còn phạm tội mới. Sau khi phạm tội còn bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại đoạn 1, 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bị cáo Phan Hoài N. và người bị hại anh Nguyễn Văn M. đã thỏa thuận việc bồi thường dân sự với nhau cụ thể: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị chiếc xe mô tô cho anh M. là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Xét sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

Đối với Dương Thành H, theo Phan Hoài N. khai đã cầm cố xe mô tô biển số 22K8-5046 cho anh H. nhưng anh H. không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không đủ căn cứ xác định anh H. đã cầm cố xe mô tô trên với N. nên không có căn cứ xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và lãi suất của khoản tiền bồi thường nếu chậm nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Tuyên bố:* Bị cáo Phan Hoài N. phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1- Áp dụng khoản 1 điều 139; đoạn 1, 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hoài N. **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (22/6/2017).

2- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị cáo và người bị hại cụ thể như sau: Bị cáo Phan Hoài N. có nghĩa vụ bồi thường giá trị chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Văn M. là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi của số tiền chậm trả t_{ong} ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ_{ợc} thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

4- Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Phan Hoài N. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

- Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến